

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 109 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên (có *Quy trình nội bộ cụ thể kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /**2**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- TT Công báo, TT tin học VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KSTT.

CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

1. Quy trình số: 01

Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức, lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược; tổ thẩm định thẩm định(GSP)	29 ngày làm việc	Văn bản thông báo Biên bản kiểm tra của tổ thẩm định thẩm định(GSP)
Bước 4	Xem xét, Tổng hợp, kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận	Công chức, lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt bảo quản thuốc (GSP)
Bước 5	Xét, ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Cấp Giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt bảo quản thuốc (GSP)
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp Giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt bảo quản thuốc (GSP)
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			40 ngày làm việc	

2. Quy trình số: 02

Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại hồ sơ hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức, lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược; tổ thẩm định thẩm định (GSP)	23 ngày làm việc	Văn bản thông báo Biên bản kiểm tra của tổ thẩm định thẩm định (GSP)
Bước 4	Xem xét, Tổng hợp, kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận	Công chức, lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo cấp lại Giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt bảo quản thuốc (GSP)
Bước 5	Xét, ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Cấp lại Giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt bảo quản thuốc (GSP)
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp lại Giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt bảo quản thuốc (GSP)
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

3. Quy trình số: 03

Thủ tục: Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
-----------------------------	--------------------	-----------------------------	-----------	------------------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại hồ sơ hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức, lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược; Hội đồng tư vấn	9 ngày làm việc	Văn bản thông báo Biên bản họp hội đồng tư vấn
Bước 4	Xem xét, Tổng hợp, kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở cấp Chứng chỉ hành nghề Dược	Công chức, lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Dự thảo Chứng chỉ hành nghề Dược
Bước 5	Xét, ký duyệt Chứng chỉ hành nghề Dược	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề Dược
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày	Chứng chỉ hành nghề Dược
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	

4. Quy trình số: 04

Thủ tục: Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Thông báo trả lại hồ sơ hoặc đề xuất thụ lý

Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Được; Hội đồng tư vấn	1,5 ngày làm việc	Dự thảo Chứng chỉ hành nghề Được
Bước 4	kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở cấp Chứng chỉ hành nghề Được	lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Được	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Chứng chỉ hành nghề Được
Bước 5	Xét, ký duyệt Chứng chỉ hành nghề Được	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề Được
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề Được
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			5 ngày làm việc	

5. Quy trình số: 05

Thủ tục: Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Được	0,5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Được; Hội đồng tư vấn	1,5 ngày làm việc	Dự thảo Chứng chỉ hành nghề Được
Bước 4	kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở cấp Chứng chỉ hành nghề Được	lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Được	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Chứng chỉ hành nghề Được

Bước 5	Xét, ký duyệt Chứng chỉ hành nghề Được	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề Được
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề Được
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			5 ngày làm việc	

6. Quy trình số: 06

Thủ tục: Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Được	0,5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Được	1,5 ngày làm việc	Dự thảo Chứng chỉ hành nghề Được
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở cấp Chứng chỉ hành nghề Được	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Được	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Chứng chỉ hành nghề Được
Bước 5	Xét, ký duyệt Chứng chỉ hành nghề Được	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề Được
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề Được
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			5 ngày làm việc	

7. Quy trình số: 07

Thủ tục: Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Thẩm định cơ sở vật chất; trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; tổ thẩm định cơ sở vật chất	14 ngày làm việc	Biên bản thẩm định Dự thảo GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 4	kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở cấp GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Dự thảo GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 5	Xét, ký duyệt GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

8. Quy trình số: 08

Thủ tục: Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ được liệt, thuốc được liệt, thuốc cổ truyền)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Thẩm định cơ sở vật chất; trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; tổ thẩm định cơ sở vật chất	14 ngày làm việc	Biên bản thẩm định Dự thảo GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 4	kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở cấp GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc	lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Dự thảo GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 5	Xét, ký duyệt GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

9. Quy trình số: 09

Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ được liệt, thuốc được liệt, thuốc cổ truyền)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	10 ngày làm việc	Dự thảo GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 4	kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở cấp lại GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc	lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Dự thảo GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 5	Xét, ký duyệt GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	

10. Quy trình số: 10

Thủ tục: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ được liệt kê, thuốc được liệt kê, thuốc cổ truyền)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; thẩm định cơ sở vật chất, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; Tổ thẩm định	10 ngày làm việc	Biên bản thẩm định Dự thảo GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 4	kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở điều chỉnh GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc	lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Dự thảo GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 5	Xét, ký duyệt GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	

11. Quy trình số: 11

Thủ tục: Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ

				theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Kiểm tra nội dung đề xuất của thông tin trên GP, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1,5 ngày làm việc	Dự thảo GP Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động
Bước 4	kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở điều chỉnh GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc	lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Dự thảo GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 5	Xét, ký duyệt GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	GCN đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			5 ngày làm việc	

12. Quy trình số:12

Thủ tục: Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải	Công chức phòng Phòng	9 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản cho phép hủy thuốc

	quyết; trình lãnh đạo phòng xem xét	ng nghiệp vụ Dược		
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo Văn bản cho phép hủy thuốc	lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản cho phép hủy thuốc
Bước 5	Xét, ký duyệt Văn bản cho phép hủy thuốc	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Văn bản cho phép hủy thuốc
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Văn bản cho phép hủy thuốc
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

13. Quy trình số:13

Thủ tục: Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HHS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	14 ngày làm việc	Dự thảo Đơn hàng mua thuốc
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo Đơn hàng mua thuốc	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	5 ngày làm việc	Dự thảo Đơn hàng mua thuốc

Bước 5	Xét, ký duyệt Đơn hàng mua thuốc	Lãnh đạo Sở	4 ngày làm việc	Đơn hàng mua thuốc
Bước 6	Trà kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trà kết quả	1 ngày làm việc	Đơn hàng mua thuốc
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

14. Quy trình số: 14

Thủ tục: Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trà kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Đơn đề nghị bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ theo Mẫu số 22 Phụ lục II của Nghị định 54/2017/NĐ-CP, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Văn bản cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa

				được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Văn bản cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	

15. Quy trình số:15

Thủ tục: Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Đơn đề nghị bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ theo Mẫu số 23 Phụ lục II của Nghị định 54/2017/NĐ-CP, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc

				Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	

16. Quy trình số: 16

Thủ tục: Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét đơn đề nghị xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt không vì mục đích thương mại, thảo Công văn, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Dự thảo Công văn cho phép xuất khẩu Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Dự thảo Công văn cho phép xuất khẩu Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Công văn cho phép xuất khẩu

				Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Công văn cho phép xuất khẩu Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	

17. Quy trình số:17

Thủ tục: Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Đơn đề nghị nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam không vì mục đích thương mại, thảo Công văn, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Dự thảo Công văn cho phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam không vì mục đích thương mại.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Dự thảo Công văn cho phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam không vì mục đích thương mại.

Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Công văn cho phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam không vì mục đích thương mại.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Công văn cho phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam không vì mục đích thương mại.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	

18. Quy trình số: 18

Thủ tục: Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét đơn đề nghị xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc, thảo văn bản, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	5 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Văn bản cho phép cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	

19. Quy trình số:19

Thủ tục: Khai lại giá thuốc sản xuất trong nước

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Tổ chức rà soát giá thuốc kê khai lại, Dự thảo văn bản Công bố Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát giá thuốc kê khai lại tổng hợp kết quả, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Dự thảo VB Khai lại giá thuốc sản xuất trong nước
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Dự thảo VB Khai lại giá thuốc sản xuất trong nước
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Văn bản VB Khai lại giá thuốc sản xuất trong nước
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Văn bản VB Khai lại giá thuốc sản xuất

	quả	trong nước
Tổng thời hạn giải quyết TTHC		07 ngày làm việc

20. Quy trình số: 20

Thủ tục: Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Tổ chức rà soát thẩm định Hồ sơ. Dự thảo văn bản Công bố Sở Y tế tỉnh, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1,5 ngày làm việc	Dự thảo bản công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của luật dược
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Dự thảo bản công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của luật dược
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Bản công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của luật dược
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	bản công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của luật dược
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	

21. Quy trình số:21

Thủ tục: Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 02/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Giấy chứng nhận Thực hành tốt bán lẻ thuốc GPP (trường hợp cơ sở đề nghị cấp). Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	03 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận Thực hành tốt bán lẻ thuốc GPP (trường hợp cơ sở đề nghị cấp). Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận Thực hành tốt bán lẻ thuốc GPP (trường hợp cơ sở đề nghị cấp). Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Y tế Giấy chứng nhận Thực hành tốt bán lẻ thuốc GPP (trường hợp cơ sở đề nghị cấp). Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

22. Quy trình số:22

Thủ tục: Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất, thuốc phóng xạ

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 02/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

23. Quy trình số: 23

Thủ tục: Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, được chất trong danh mục thuốc, được chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 02/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt

	thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	định thẩm định		nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

24. Quy trình số: 24

Thủ tục: Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật	Công chức Phòng nghiệp vụ	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất

	chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 02/2018.	Được		thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục đề tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

25. Quy trình số: 25

Thủ tục: Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt bán lẻ thuốc đối với cơ sở có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 02/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTTC			30 ngày làm việc	

26. Quy trình số: 26

Thủ tục: Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, được chất trong danh mục thuốc, được chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 02/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục đề tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

27. Quy trình số: 27

Thủ tục: Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 02/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	4 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Văn bản thông báo về việc đồng ý với nội dung thay đổi trong trường hợp việc

	đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo Văn bản thông báo, trình lãnh đạo phòng xem xét			thay đổi đáp ứng yêu cầu
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản thông báo về việc đồng ý với nội dung thay đổi trong trường hợp việc thay đổi đáp ứng yêu cầu
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Văn bản thông báo về việc đồng ý với nội dung thay đổi trong trường hợp việc thay đổi đáp ứng yêu cầu
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Văn bản thông báo về việc đồng ý với nội dung thay đổi trong trường hợp việc thay đổi đáp ứng yêu cầu
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	

28. Quy trình số: 28

Thủ tục: Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 03/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý

Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc (GDP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc (GDP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc (GDP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc (GDP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

29. Quy trình số: 29

Thủ tục: Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
-----------------------------	--------------------	-----------------------------	-----------	------------------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 03/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc (GDP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc (GDP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc (GDP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc

			(GDP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc

30. Quy trình số: 30

Thủ tục: Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 03/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt phân phối thuốc (GDP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt phân phối thuốc (GDP), Công bố trên Cổng thông tin

				điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt phân phối thuốc (GDP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt phân phối thuốc (GDP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

31. Quy trình số: 31

Thủ tục: Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 03/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại.	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	1 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc (GDP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

	Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét			
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc (GDP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc (GDP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành cơ sở bán buôn thuốc (GDP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

32. Quy trình số: 32

Thủ tục: Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GDP theo Thông tư 03/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý

Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	1 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt phân phối thuốc (GDP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt phân phối thuốc (GDP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt phân phối thuốc (GDP) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận thực đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn hành tốt phân phối thuốc (GDP), Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

33. Quy trình số: 33

Thu tục: Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực, không vì mục đích thương mại

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
-------------------	--------------------	-----------------------------	-----------	------------------

thực hiện				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 03/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo cấp GCN đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo cấp GCN đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	cấp GCN đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	cấp GCN đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTTC			30 ngày làm việc	

34. Quy trình số: 34

Thủ tục: Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 03/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	1 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Giấy chứng nhận đáp ứng GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận đáp ứng GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đáp ứng GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đáp ứng GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

35. Quy trình số:35

Thủ tục: Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất thuốc

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 03/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Giấy chứng nhận Thực hành tốt phân phối thuốc GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận Thực hành tốt phân phối thuốc GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận Thực hành tốt phân phối thuốc GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận Thực hành tốt phân phối thuốc GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

36. Quy trình số: 36

Thủ tục: Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, được chất trong danh mục thuốc, được chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuốc

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 03/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	19 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Giấy chứng nhận Thực hành tốt phân phối thuốc GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận Thực hành tốt phân phối thuốc GDP, Công bố trên Cổng

				thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận Thực hành tốt phân phối thuốc GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 6	Trà kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận Thực hành tốt phân phối thuốc GDP, Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

37. Quy trình số: 37

Thủ tục: Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ, cơ sở vật chất, việc thực hiện Lộ trình GPP theo Thông tư 03/2018.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; xem xét Triệu tập các thành viên tổ thẩm định thẩm định đến trực tiếp tại cơ sở HND để thẩm định. Không được đề nghị cơ sở có báo cáo khắc phục để tổ thẩm định lại. Dự thảo Văn bản thông báo, trình	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược; viên tổ thẩm định thẩm định	4 ngày làm việc	Biên bản thẩm định cơ sở của tổ thẩm định. Dự thảo Văn bản thông báo về việc đồng ý với nội dung thay đổi trong trường hợp việc thay đổi đáp ứng yêu cầu

	lãnh đạo phòng xem xét			
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản thông báo về việc đồng ý với nội dung thay đổi trong trường hợp việc thay đổi đáp ứng yêu cầu
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Văn bản thông báo về việc đồng ý với nội dung thay đổi trong trường hợp việc thay đổi đáp ứng yêu cầu
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Văn bản thông báo về việc đồng ý với nội dung thay đổi trong trường hợp việc thay đổi đáp ứng yêu cầu
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	

38. Quy trình số: 38

Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo Giấy xác nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	11 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc

Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

39. Quy trình số: 39

Thủ tục: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo Giấy xác nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo

	quả		
Tổng thời hạn giải quyết TTHC		10 ngày làm việc	

40. Quy trình số: 40

Thủ tục: Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo Giấy xác nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			5 ngày làm việc	

41. Quy trình số: 41

Thủ tục: Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
--------------------------	---------------------------	------------------------------------	------------------	-------------------------

thực hiện				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo Giấy xác nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	2,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			5 ngày làm việc	

42. Quy trình số: 42

Thủ tục: Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ

Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	2 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo Giấy xác nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	ông chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	4 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	

43. Quy trình số: 43

Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo Giấy chứng nhận, trình	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	19 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm

	lãnh đạo phòng xem xét			
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	3 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	3 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

44. Quy trình số: 44

Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ

	quả	phẩm
Tổng thời hạn giải quyết TTHC		5 ngày làm việc

45. Quy trình số:45

Thủ tục: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			5 ngày làm việc	

46. Quy trình số:46

Thủ tục: Cấp sổ tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Sổ tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Phòng nghiệp vụ Dược	1,5 ngày làm việc	Sổ tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở Dự thảo	Lãnh đạo phòng Phòng nghiệp vụ Dược	0,5 ngày làm việc	Sổ tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Sổ tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Sổ tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			5 ngày làm việc	

47. Quy trình số:47

Thủ tục: Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
-----------------------------	--------------------	-----------------------------	-----------	------------------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng Tổ chức cán bộ	3 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo văn bản, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng Tổ chức cán bộ	7 ngày làm việc	Dự thảo Thông báo công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ	2 ngày làm việc	Dự thảo Thông báo công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Thông báo công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Thông báo công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Công bố trên trang thông tin Sở Y tế
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	

48. Quy trình số:48

Thủ tục: Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
-----------------------------	--------------------	-----------------------------	-----------	------------------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng Tổ chức cán bộ	3 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo văn bản, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng Tổ chức cán bộ	10 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình, báo cáo thẩm định; Hồ sơ của cá nhân đề nghị bổ nhiệm Giám định viên Pháp Y.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ	3 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình, báo cáo thẩm định; Hồ sơ của cá nhân đề nghị bổ nhiệm Giám định viên Pháp Y.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Tờ trình, báo cáo thẩm định; Quyết định bổ nhiệm Giám định viên Pháp Y.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Quyết định bổ nhiệm
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

49. Quy trình số:49

Thủ tục: Đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng Tổ chức cán bộ	2 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất

		bộ		thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo văn bản, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng Tổ chức cán bộ	7 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình, báo cáo thẩm định; Hồ sơ của cá nhân đề nghị miễn nhiệm Giám định viên Pháp Y.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ	2 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình, báo cáo thẩm định; Hồ sơ của cá nhân đề nghị miễn nhiệm Giám định viên Pháp Y.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Tờ trình, báo cáo thẩm định; Quyết định miễn nhiệm Giám định viên Pháp Y.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	Quyết định miễn nhiệm
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	

50. Quy trình số: 50

Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng xét bài thuốc gia	Công chức Phòng NVY	15 ngày làm việc	Biên bản họp Hội đồng; Dự thảo Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền

	truyền; Dự thảo Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét			
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	3 ngày làm việc	Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

51. Quy trình số: 51

Thủ tục: Thành lập và cho phép thành lập ngân hàng mô trực thuộc Sở Y tế, và thuộc bệnh viện trực thuộc Sở Y tế, ngân hàng mô tư nhân, ngân hàng mô thuộc bệnh viện tư nhân, trường đại học y, được tư thực trên địa bàn quản lý.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo Tờ trình, Quyết định, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY	10 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình, Quyết định
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	2 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình, Quyết định

Bước 5	Xét, ký duyệt Văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Tờ trình, dự thảo Quyết định
Bước 6	UBND tỉnh xét duyệt hồ sơ, phê duyệt hoặc không phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Quyết định hành chính hoặc văn bản trả lời trả lại hồ sơ
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Quyết định hành chính hoặc văn bản trả lời trả lại hồ sơ
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

52. Quy trình số: 52

Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Đoàn thẩm định tiến hành thẩm định Dự thảo Giấy phép hoạt động, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY; Đoàn thẩm định	15 ngày làm việc	Biên bản thẩm định Dự thảo Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	3 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ.

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp chữ thập đỏ.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

53. Quy trình số:53

Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Đoàn thẩm định tiến hành thẩm định Dự thảo Giấy phép hoạt động, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY; Đoàn thẩm định	15 ngày làm việc	Biên bản thẩm định Dự thảo Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	3 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

54. Quy trình số: 54**Thủ tục: Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Đoàn thẩm định tiến hành thẩm định Dự thảo Giấy phép hoạt động, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY; Đoàn thẩm định	15 ngày làm việc	Biên bản thẩm định Dự thảo Giấy phép hoạt động cho trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động cho trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	3 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động cho trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động cho trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

55. Quy trình số: 55**Thủ tục: Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả;

	phòng chuyên môn	quả		Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	3 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Đoàn thẩm định tiến hành thẩm định Dự thảo Giấy phép hoạt động, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY; Đoàn thẩm định	10 ngày làm việc	Biên bản thẩm định Dự thảo Giấy phép hoạt động cho trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	3 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động cho trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động cho trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động cho trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

56. Quy trình số: 56

Thủ tục: Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	3 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý

Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo Quyết định, danh mục kỹ thuật, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY	10 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	3 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

57. Quy trình số: 57

Thủ tục: Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	3 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo Quyết định bổ sung danh mục kỹ thuật, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY	10 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	3 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

58. Quy trình số: 58

Thủ tục: Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	3 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ thẩm định. Dự thảo Quyết định, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, Tổ thẩm định	10 ngày làm việc	Biên bản thẩm định. Dự thảo Quyết định cho người hành nghề tiếp tục hoạt động chuyên môn.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	3 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định cho người hành nghề tiếp tục hoạt động chuyên môn.

Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Quyết định cho người hành nghề tiếp tục hoạt động chuyên môn.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Quyết định cho người hành nghề tiếp tục hoạt động chuyên môn.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

59. Quy trình số: 59

Thủ tục: Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	3 ngày làm việc	Thông báo trả lại HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ thẩm định. Dự thảo Quyết định, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, Tổ thẩm định	10 ngày làm việc	Biên bản thẩm định. Dự thảo Quyết định cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục hoạt động chuyên môn.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	3 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục hoạt động chuyên môn.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Quyết định cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục hoạt động chuyên môn.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Quyết định cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục hoạt động chuyên môn.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

60. Quy trình số: 60

Thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề bác sĩ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	7 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ chức họp tổ thứ ký. Dự thảo Chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, Tổ thứ ký	45 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Chứng chỉ hành nghề
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	3 ngày làm việc	Dự thảo Chứng chỉ hành nghề
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	3 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			60 ngày làm việc; 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp	

61. Quy trình số: 61

Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ chức họp tổ thứ ký. Dự thảo Chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, Tổ thứ ký	20 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Chứng chỉ hành nghề
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	2 ngày làm việc	Dự thảo Chứng chỉ hành nghề
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

62. Quy trình số: 62

Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g tại Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ chức họp tổ thứ ký. Dự thảo Chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, Tổ thứ ký	20 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Chứng chỉ hành nghề
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	2 ngày làm việc	Dự thảo Chứng chỉ hành nghề
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

63. Quy trình số:63

Thủ tục: (1) Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình độc lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; (2) Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa khoa; (3) Cấp bổ sung lồng ghép nhiệm vụ của phòng khám bác sỹ đối với trạm y tế; (4) Cấp bổ sung lồng ghép nhiệm vụ của phòng khám bác sỹ đối với trạm y tế cấp xã; (5) Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm; (6) Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền; (7) Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	10 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng thẩm định cơ sở vật chất. Dự thảo Giấy phép hoạt động, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, Hội đồng thẩm định	60 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Giấy phép hoạt động
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	10 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	9 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			90 ngày làm việc	

64. Quy trình số:64

Thủ tục: (1)Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế; (2)Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế;(3) Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế; (4) Cho phép đội khám bệnh, chữa bệnh chủ thập đồ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	01 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết. Dự thảo Công văn cho phép thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo., trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Công văn cho phép thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	1 ngày làm việc	Dự thảo Công văn cho phép thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Công văn cho phép thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Công văn cho phép thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	

65. Quy trình số:65

Thủ tục:(1) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; (2) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.; (3) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; (4) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; (5) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; (6) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; (7) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; (8) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp; (9) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả; (10) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà; (11) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh; (12) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh; (13) Cấp giấy phép hoạt động đối khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã; (14) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm; (15) Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	10 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Đoàn thẩm định cơ sở khám bệnh. Dự thảo Giấy phép hoạt động, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Đoàn thẩm định	60 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Giấy phép hoạt động.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	10 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động

Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	9 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			90 ngày làm việc	

66. Quy trình số: 66

Thủ tục: Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	10 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Đoàn thẩm định cơ sở khám bệnh. Dự thảo Giấy phép hoạt động, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Đoàn thẩm định	10 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Giấy phép hoạt động.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	3 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

67. Quy trình số: 67

Thủ tục: Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	10 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Đoàn thẩm định cơ sở khám bệnh. Dự thảo Giấy phép hoạt động, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Đoàn thẩm định	60 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Giấy phép hoạt động.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	10 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	9 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			90 ngày làm việc	

68. Quy trình số: 68

Thủ tục: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng tư vấn xem xét. Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Hội đồng tư vấn	5 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	1 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	

69. Quy trình số:69

Thủ tục: Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	0,5 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng tư vấn xem xét. Dự thảo cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Hội đồng tư vấn	2 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	1 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			5 ngày làm việc	

70. Quy trình số: 70

Thủ tục: Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng tư vấn xem xét. Dự thảo cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Hội đồng tư vấn	5 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	1 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	

71. Quy trình số: 71

Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng kiểm tra sát hạch xem xét. Dự thảo cấp lại Giấy chứng nhận là lương y, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Hội đồng kiểm tra sát hạch	20 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Giấy chứng nhận là lương y.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận là lương y.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	3 ngày làm việc	Giấy chứng nhận là lương y.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận là lương y.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			35 ngày làm việc	

72. Quy trình số: 72

Thủ tục: (1) *Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT;* (2) *Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT;* (3) *Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT*

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng kiểm tra sát hạch xem xét. Dự thảo cấp Giấy chứng nhận là lương y, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Hội đồng kiểm tra sát hạch	7 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Giấy chứng nhận là lương y.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	4 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận là lương y.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận là lương y.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận là lương y.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

73. Quy trình số: 73

Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng kiểm tra sát hạch xem xét. Dự thảo cấp lại Giấy chứng nhận là lương y., trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Hội đồng kiểm tra sát hạch	2 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Giấy chứng nhận là lương y.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	1 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận là lương y.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận là lương y.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận là lương y.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	

74. Quy trình số: 74

Thủ tục: Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ thẩm định xem xét. Dự thảo Quyết định, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Tổ thẩm định	7 ngày làm việc	Biên bản họp. Dự thảo Quyết định công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	3 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	3 ngày làm việc	Quyết định công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Quyết định công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

75. Quy trình số:75

Thủ tục: Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ thẩm định xem xét. Dự thảo Quyết định, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Tổ thẩm định	20 ngày làm việc	Biên bản thẩm định. Dự thảo mQuyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	2 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

76. Quy trình số:76

Thủ tục: (1) *Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;* (2) *Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế*

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	4 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ thẩm định xem xét. Dự thảo Chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Tổ thẩm định	20 ngày làm việc	Biên bản thẩm định. Dự thảo Chứng chỉ hành nghề
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	2 ngày làm việc	Dự thảo Chứng chỉ hành nghề
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

77. Quy trình số: 77

Thủ tục: (1) Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; (2) Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	13 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Đoàn thẩm định xem xét. Dự thảo Chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Đoàn thẩm định	20 ngày làm việc	Biên bản thẩm định. Dự thảo Giấy phép hoạt động
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	5 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			45 ngày làm việc	

78. Quy trình số: 78

Thủ tục: Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ; Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	2 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; tham mưu đề xuất trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY,	4 ngày làm việc	Theo dõi thời gian công bố; Báo cáo thẩm định hồ sơ
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	1 ngày làm việc	Theo dõi thời gian công bố trước khi hoạt động; Báo cáo thẩm định hồ sơ
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Báo cáo thẩm định hồ sơ; Cơ sở được phép hoạt động sau khi tiến hành tự công bố
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Báo cáo thẩm định hồ sơ; Cơ sở được phép hoạt động sau khi tiến hành tự công bố
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	

78. Quy trình số: 78

Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	10 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Đoàn thẩm định xem xét. Dự thảo Chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Đoàn thẩm định	38 ngày làm việc	Biên bản thẩm định. Dự thảo Giấy phép hoạt động
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	5 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			60 ngày làm việc	

79. Quy trình số: 79

Thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	10 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng tư vấn xem xét. Dự thảo Chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Hội đồng tư vấn	38 ngày làm việc	Biên bản thẩm định. Dự thảo CCHN theo mẫu phụ lục 3 Nghị định 109/NĐ-CP
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự CCHN theo mẫu phụ lục 3 Nghị định 109/NĐ-CP
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	5 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			60 ngày làm việc	

81. Quy trình số:81

Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	13 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng thẩm định xem xét. Dự thảo Giấy phép hoạt động, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Hội đồng thẩm định	35 ngày làm việc	Biên bản thẩm định. Dự thảo GPHĐ theo mẫu phụ lục XII Nghị định 109/NĐ-CP
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	5 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			60 ngày làm việc	

82. Quy trình số:82

Thủ tục: (1) Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập; (2) Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở y tế; (3) Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở y tế; (4) Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; (5) Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở y tế; (6) Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, dể mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp; (7) Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà; (8) Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh; (9) Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc; (10) Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X-quang thuộc thẩm quyền của Sở y tế; (11) Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã; (12) Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả;

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	13 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng thẩm định xem xét. Dự thảo Giấy phép hoạt động, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Hội đồng thẩm định	20 ngày làm việc	Biên bản thẩm định. Dự thảo GPHĐ theo mẫu phụ lục XII Nghị định 109/NĐ-CP
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	5 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			45 ngày làm việc	

83. Quy trình số: 83

Thủ tục: Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; tham mưu đề xuất trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY,	5 ngày làm việc	Theo dõi thời gian công bố; Báo cáo thẩm định hồ sơ
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	2 ngày làm việc	Theo dõi thời gian công bố trước khi hoạt động; Báo cáo thẩm định hồ sơ
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Báo cáo thẩm định hồ sơ; Công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Báo cáo thẩm định hồ sơ; Công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	

84. Quy trình số:84

Thủ tục: (1) Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm; (2) Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; (3) Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; (4) Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	10 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Đoàn thẩm định xem xét. Dự thảo Giấy phép hoạt động, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Đoàn thẩm định	35 ngày làm việc	Biên bản thẩm định. Dự thảo GPHĐ theo mẫu phụ lục XII Nghị định 109/NĐ-CP
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	8 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép hoạt động
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	5 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			60 ngày làm việc	

85. Quy trình số: 85

Thủ tục: (1) Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp; (2) Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng chuyên môn xem xét. Dự thảo Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng NVY, thành viên Hội đồng chuyên môn	2 ngày làm việc	Biên bản thẩm định; Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NVY	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	

86. Quy trình số: 86

Thủ tục: Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	8 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc viết Giấy tiếp nhận hồ sơ thông báo
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ thông báo
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	

87. Quy trình số: 87

Thủ tục: Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý, xem xét hồ sơ, dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng	Công chức Phòng NVY	6 ngày làm việc	Dự thảo giấy chứng nhận

Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng NVY	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận công bố cơ sở đủ điều kiện
Bước 6	Trà kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trà kết quả	1 ngày làm việc	Cơ sở được công bố đủ điều kiện
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	

88. Quy trình số: 88

Thủ tục: Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trà kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý, xem xét hồ sơ, Tổ thẩm định, dự thảo giấy phép, trình lãnh đạo phòng	Công chức Phòng NVY; Thành viên tổ thẩm định	1 ngày làm việc	Biên bản họp tổ thẩm định Dự thảo Giấy phép vận chuyển hoặc công văn trả lời không đồng ý cấp giấy phép vận chuyển
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng NVY	1 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép vận chuyển hoặc công văn trả lời không đồng ý cấp giấy phép vận chuyển
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Giấy phép vận chuyển hoặc công văn trả

				lời không đồng ý cấp giấy phép vận chuyển
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy phép vận chuyển hoặc công văn trả lời không đồng ý cấp giấy phép vận chuyển
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	

89. Quy trình số: 89

Thủ tục: Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	1 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý, xem xét hồ sơ, Tổ thẩm định, dự thảo giấy phép, trình lãnh đạo phòng	Công chức Phòng NVY; Thành viên tổ thẩm định	1 ngày làm việc	Biên bản họp tổ thẩm định Dự thảo Giấy phép vận chuyển hoặc công văn trả lời không đồng ý cấp giấy phép vận chuyển
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng NVY	1 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép vận chuyển hoặc công văn trả lời không đồng ý cấp giấy phép vận chuyển
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Giấy phép vận chuyển hoặc công văn trả lời không đồng ý cấp giấy phép vận chuyển

Bước6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy phép vận chuyển hoặc công văn trả lời không đồng ý cấp giấy phép vận chuyển
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	

90. Quy trình số:90

Thủ tục: (1) Cấp mới giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I; (2) Cấp mới giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II; (3) Cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I và II do hết hạn; (4) Cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, II do bị hỏng, bị mất; (5) Cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I,II do thay đổi tên của cơ sở có phòng xét nghiệm

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	10 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý, xem xét hồ sơ, Tổ thẩm định, dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng	Công chức Phòng NVY; Thành viên tổ thẩm định	20 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng NVY	5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	3 ngày làm việc	Giấy chứng nhận
Bước6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			40 ngày làm việc	

91. Quy trình số: 91

Thủ tục: Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý, xem xét hồ sơ, Hội đồng chuyên môn, dự thảo văn bản, trình lãnh đạo phòng	Công chức Phòng NVY; Thành viên Hội đồng thẩm định chuyên môn	7 ngày làm việc	Biên bản thẩm định , Dự thảo Văn bản thông báo; Văn bản báo cáo Bộ Y tế
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng NVY	2 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản thông báo; Văn bản báo cáo Bộ Y tế
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Văn bản: Thông báo; Báo cáo
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	

92. Quy trình số: 92

Thủ tục: (1) Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng; (2) Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự; (3) Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất; (4) Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
-----------------------------	--------------------	-----------------------------	-----------	------------------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	1 ngày làm việc	Văn bản thẩm định
Bước 3	Thụ lý, xem xét hồ sơ, Thực hiện công khai	Công chức Phòng NVY	3 ngày làm việc	Cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	

93. Quy trình số:93

Thủ tục: Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	5 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung HS hoặc thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý, xem xét hồ sơ, dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone của các cơ sở điều trị Methadone đối với nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế theo , trình lãnh đạo phòng	Công chức Phòng NVY	7 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định phê duyệt nhu cầu sử dụng thuốc
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng NVY	2 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định phê duyệt nhu cầu sử dụng thuốc

Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Quyết định
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Phê duyệt dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone của Sở Y tế gửi đơn vị phân phối để thực hiện việc chuyển thuốc đến các cơ sở điều trị Methadone trên địa bàn tỉnh
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	

94. Quy trình số: 94

Thủ tục: Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, thụ lý, công bố trên trang thông tin điện tử.	Công chức Phòng NVY	3 ngày làm việc	Thông tin về tên, địa chỉ, người đứng đầu cơ sở đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 3	Chuyển kết quả bộ phận công nghệ thông tin cập nhật thông tin thay đổi trên cổng thông tin điện tử	Công chức phụ trách công nghệ thông tin của Sở	01 ngày làm việc	
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	

95. Quy trình số: 95

Thủ tục: Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
-------------------	--------------------	-----------------------------	-----------	------------------

thực hiện				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, thụ lý , công bố trên trang thông tin điện tử.	Công chức Phòng NVY	1 ngày làm việc	Đăng tải danh sách cơ sở đã tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế.
Bước 3	Chuyển kết quả bộ phận công nghệ thông tin cập nhật thông tin thay đổi trên công thông tin điện tử	Công chức phụ trách công nghệ thông tin của Sở	1 ngày làm việc	
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			Các cơ sở xét nghiệm tự công bố, trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận được bản tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học, Sở Y tế phải đăng tải danh sách Trang thông tin điện tử của Sở Y tế.	

96. Quy trình số: 96

Thủ tục: Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của y tế ngành, bệnh viện tư nhân thuộc địa bàn quản lý đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng NVY	20 ngày làm việc	Thông báo trả lại hoặc bổ sung IIS hoặc thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý, xem xét hồ sơ, Đoàn thẩm định, dự thảo văn bản, trình lãnh đạo phòng	Công chức Phòng NVY; Thành viên Đoàn thẩm định	33 ngày làm việc	Biên bản thẩm định , Dự thảo Quyết định công nhận cơ sở

				khám chữa bệnh
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng NVY	10 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định công nhận cơ sở khám chữa bệnh
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	10 ngày làm việc	Quyết định công nhận cơ sở khám chữa bệnh
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Quyết định công nhận cơ sở khám chữa bệnh
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			75 ngày làm việc	

97. Quy trình số: 97

Thủ tục: Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Phiếu hướng dẫn HS nếu có, Phiếu hẹn, kiểm soát, sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Công chức phòng Kế hoạch tài chính	1 ngày làm việc	Dự thảo kết quả xử lý TTHC gồm: Báo cáo thẩm định, dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố.
	Xem xét, kiểm tra nội dung Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Kế hoạch tài chính	0,5 ngày làm việc	Ý kiến thẩm định và ký trình Lãnh đạo sở Dự thảo kết quả xử lý TTHC
	Xem xét, phê duyệt, ký Dự thảo	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Kết quả xử lý TTHC

Bước 3	Chuyển kết quả bộ phận công nghệ thông tin cập nhật thông tin thay đổi trên cổng thông tin điện tử	Công chức phụ trách công nghệ thông tin của Sở	0,5 ngày làm việc	Thông tin Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế được cập nhật trên cổng thông tin điện tử
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			3 ngày làm việc	

98. Quy trình số: 98

Thủ tục: Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Công chức phòng Kế hoạch tài chính	1 ngày làm việc	Dự thảo kết quả xử lý TTHC gồm: Báo cáo thẩm định, dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố.
	Xem xét, kiểm tra nội dung Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Kế hoạch tài chính	0,5 ngày làm việc	Ý kiến thẩm định và ký trình Lãnh đạo sở Dự thảo kết quả xử lý TTHC
	Xem xét, phê duyệt, ký Dự thảo	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Kết quả xử lý TTHC
Bước 3	Chuyển kết quả bộ phận công nghệ thông tin cập nhật thông tin thay đổi trên cổng thông tin điện tử	Công chức phụ trách công nghệ thông tin của Sở	0,5 ngày làm việc	Thông tin Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D được cập nhật trên cổng thông tin điện tử
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			03 ngày làm việc	

99. Quy trình số: 99

Thủ tục: Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Công chức phòng Kế hoạch tài chính	1 ngày làm việc	Dự thảo kết quả xử lý TTHC gồm: Báo cáo thẩm định, dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố.
	Xem xét, kiểm tra nội dung Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Kế hoạch tài chính	0,5 ngày làm việc	Ý kiến thẩm định và ký trình Lãnh đạo sở Dự thảo kết quả xử lý TTHC
	Xem xét, phê duyệt, ký Dự thảo	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Kết quả xử lý TTHC
Bước 3	Chuyển kết quả bộ phận công nghệ thông tin cập nhật thông tin thay đổi trên cổng thông tin điện tử	Công chức phụ trách công nghệ thông tin của Sở	0,5 ngày làm việc	Thông tin công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế được cập nhập trên cổng thông tin điện tử được cập nhập trên cổng thông tin điện tử
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			03 ngày làm việc	

100. Quy trình số: 100

Thủ tục: Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Công chức phòng Kế hoạch tài chính	1 ngày làm việc	Dự thảo kết quả xử lý TTHC gồm: Báo cáo thẩm định, dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố.
	Xem xét, kiểm tra nội dung Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Kế hoạch tài chính	0,5 ngày làm việc	Ý kiến thẩm định và ký trình Lãnh đạo sở Dự thảo kết quả xử lý TTHC
	Xem xét, phê duyệt, ký Dự thảo	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Kết quả xử lý TTHC
Bước 3	Chuyển kết quả bộ phận công nghệ thông tin cập nhật thông tin thay đổi trên cổng thông tin điện tử	Công chức phụ trách công nghệ thông tin của Sở	0,5 ngày	Thông tin công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A được cập nhật trên cổng thông tin điện tử
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			03 ngày làm việc	

101. Quy trình số: 101

Thủ tục: Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

				Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Công chức phòng Kế hoạch tài chính	1 ngày làm việc	Dự thảo kết quả xử lý TTHC gồm: Báo cáo thẩm định, dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố.
	Xem xét, kiểm tra nội dung Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Kế hoạch tài chính	0,5 ngày làm việc	Ý kiến thẩm định và ký trình Lãnh đạo sở Dự thảo kết quả xử lý TTHC
	Xem xét, phê duyệt, ký Dự thảo	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	Kết quả xử lý TTHC
Bước 3	Chuyển kết quả bộ phận công nghệ thông tin cập nhật thông tin thay đổi trên cổng thông tin điện tử	Công chức phụ trách công nghệ thông tin của Sở	0,5 ngày làm việc	Thông tin công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D được cập nhật trên cổng thông tin điện tử
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			03 ngày làm việc	

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH ĐIỆN BIÊN

01. Quy trình số: 01

Thủ tục: (1) Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; (2) Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng	3 ngày làm việc	Dự thảo phiếu yêu cầu bổ sung hoặc

	- Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			phiếu từ chối hoặc kết quả giải quyết TTHC
	Xem xét, kiểm tra nội dung Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng	1 ngày làm việc	Ý kiến thẩm định và ký trình Lãnh đạo sở Dự thảo kết quả xử lý TTHC
	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục	1 ngày làm việc	Kết quả xử lý TTHC
Bước 3	Thông báo công khai tên, sản phẩm của tổ chức, cá nhân đã được tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm trên trang thông tin điện tử (website) của mình và cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	

02. Quy trình số: 02

Thủ tục: Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung	Chuyên viên phòng	6 ngày làm việc	Dự thảo phiếu yêu cầu bổ sung hoặc phiếu từ chối hoặc kết quả giải quyết TTHC

	- Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			
	Xem xét, kiểm tra nội dung Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng	1 ngày làm việc	Ý kiến thẩm định và ký trình Lãnh đạo sở Dự thảo kết quả xử lý TTHC
	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục	1 ngày làm việc	Kết quả xử lý TTHC
Bước 3	Thông báo công khai tên, sản phẩm của tổ chức, cá nhân đã được tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm trên trang thông tin điện tử (website) của mình và cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp giấy xác nhận quảng cáo
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	

03. Quy trình số: 03

Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Sở Y tế tỉnh Điện Biên

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Chuyên viên phòng	10 ngày làm việc	Dự thảo phiếu yêu cầu bổ sung hoặc phiếu từ chối hoặc kết quả giải quyết TTHC
	Xem xét, kiểm tra nội dung Dự thảo	Lãnh đạo phòng	5 ngày làm việc	Ý kiến thẩm định và ký trình Lãnh đạo sở

	kết quả giải quyết TTHC			Dự thảo kết quả xử lý TTHC
	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục	3 ngày làm việc	Kết quả xử lý TTHC
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1 ngày làm việc	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

01. Quy trình số: 01

Thủ tục: Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi. Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 18 tuổi trở lên. Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người chưa đủ 16 tuổi.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Giám định viên thụ lý hồ sơ	02 ngày làm việc	Dự thảo phiếu yêu cầu bổ sung hoặc phiếu từ chối hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Hội chẩn chuyên môn	Phó chủ tịch HDGDYK Các giám định viên thụ lý hồ sơ	07 ngày làm việc	Hồ sơ giám định
Bước 4	Họp hội đồng GDYK, thông qua biên bản	Các thành viên HDGDYK; Giám định viên	05 ngày làm việc	Biên bản giám định y khoa

Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Biên bản giám định y khoa
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	

02. Quy trình số: 02

Thủ tục: Giám định để hưởng trợ cấp mất sức lao động đối với người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng theo nghị định số 60/NĐ-CP ngày 01/3/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là chính phủ). Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật. Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Giám định viên thụ lý hồ sơ	4 ngày làm việc	Dự thảo phiếu yêu cầu bổ sung hoặc phiếu từ chối hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Hội chẩn chuyên môn	Phó chủ tịch HĐGDYK Các giám định viên thụ lý hồ sơ	20 ngày làm việc	Hồ sơ giám định
Bước 4	Họp hội đồng GDYK, thông qua biên bản	Các thành viên HĐGDYK; Giám định viên	5 ngày làm việc	Biên bản giám định y khoa
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Biên bản giám định y khoa
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

03. Quy trình số: 03

Thủ tục: (1) Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật. Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác. Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác; (2) Khám giám định phúc khuyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng giám định y khoa đã ban hành biên bản khám giám định. Khám giám định phúc khuyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng giám định y khoa đã ban hành biên bản khám giám định.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Giám định viên thụ lý hồ sơ	4 ngày làm việc	Dự thảo phiếu yêu cầu bổ sung hoặc phiếu từ chối hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Hội chẩn chuyên môn	Phó chủ tịch HĐGDYK Các giám định viên thụ lý hồ sơ	20 Ngày làm việc	Hồ sơ giám định
Bước 4	Họp hội đồng GDYK, thông qua biên bản	Các thành viên HĐGDYK; Giám định viên	5 Ngày làm việc	Biên bản giám định y khoa
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Biên bản giám định y khoa
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	

04. Quy trình số:04

Thủ tục: (1) Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động . Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp. Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động (2) Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất. Khám giám định để các định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai. Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần; (3) Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát. Khám giám định tổng hợp; (4) Khám giám định lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm chất độc hóa học quy định tại điều 38 nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Khám giám định YK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Giám định viên thụ lý hồ sơ	4 ngày làm việc	Dự thảo phiếu yêu cầu bổ sung hoặc phiếu từ chối hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Hội chẩn chuyên môn	Phó chủ tịch HĐGDYK Các giám định viên thụ lý hồ sơ	5 Ngày làm việc	Hồ sơ giám định
Bước 4	Họp hội đồng GDYK, thông qua biên bản	Các thành viên HĐGDYK; Giám định viên	35 Ngày làm việc	Biên bản giám định y khoa
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Biên bản giám định y khoa
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			45 ngày làm việc	

05. Quy trình số: 05

Thủ tục: (1) Khám giám định thương tật lần đầu do trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc trung tâm giám định y khoa thuộc bộ giao thông vận tải thực hiện. Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm Giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện. Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện; (2) Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm Giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện. Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy Tiếp nhận hồ sơ và Hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Giám định viên thụ lý hồ sơ	4 ngày làm việc	Dự thảo phiếu yêu cầu bổ sung hoặc phiếu từ chối hoặc đề xuất thụ lý
Bước 3	Hội chẩn chuyên môn	Phó chủ tịch HĐGDYK Các giám định viên thụ lý hồ sơ	20 ngày làm việc	Hồ sơ giám định
Bước 4	Họp hội đồng GDYK, thông qua biên bản	Các thành viên HĐGDYK; Giám định viên	5 ngày làm việc	Biên bản giám định y khoa
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Biên bản giám định y khoa
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			40 ngày làm việc	